

Ngày 30/06/2025	7,230 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	8.7%	33.9%

	Q2/25	
ROE	0.4%	+/- YoY ▲ 6.0%

	Q2/25		
DT thuần	198	QoQ ▲ 77.0	YoY ▲ 33.0
	tỷ VNĐ	▲ 63.6%	▲ 20.0%

	6T 2025	
DT thuần	319	YoY ▼ 109
	tỷ VNĐ	▼ 25.5%

	Q2/25		
LN gộp	17.7	QoQ ▲ 9.30	YoY ▼ 3.40
	tỷ VNĐ	▲ 110%	▼ 16.3%

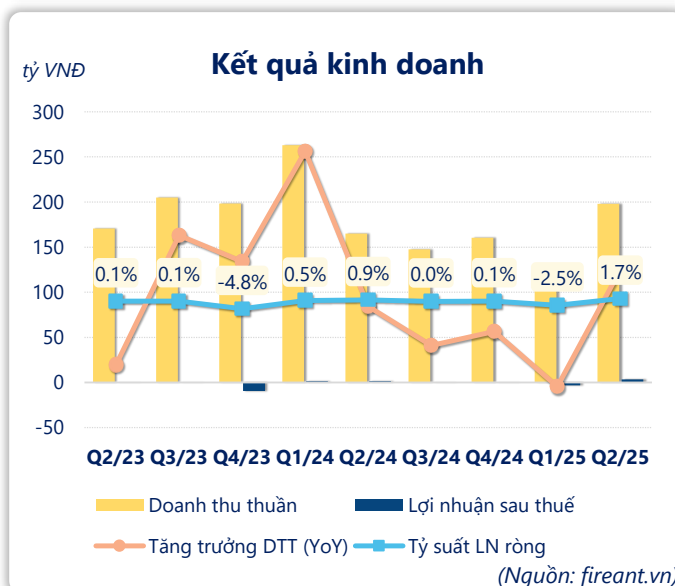
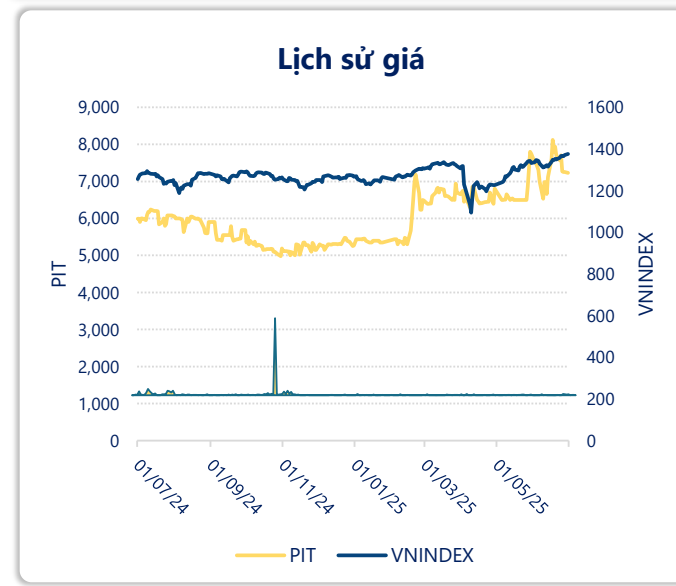
	6T 2025	
LN gộp	26.1	YoY ▼ 17.7
	tỷ VNĐ	▼ 40.5%

	Q2/25		
LN thuần	3.29	QoQ ▲ 5.83	YoY ▲ 1.34
	tỷ VNĐ	▲ 230%	▲ 68.7%

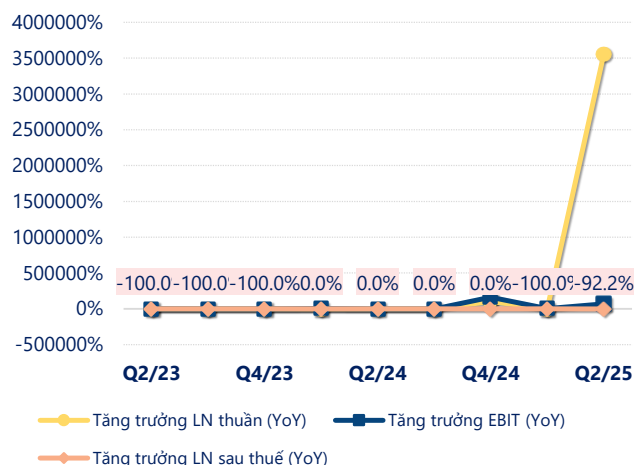
	6T 2025	
LN thuần	0.75	YoY ▼ 3.07
	tỷ VNĐ	▼ 80.3%

	Q2/25		
LN sau thuế	3.44	QoQ ▲ 6.51	YoY ▲ 2.02
	tỷ VNĐ	▲ 212%	▲ 142%

	6T 2025	
LN sau thuế	0.37	YoY ▼ 2.35
	tỷ VNĐ	▼ 86.3%

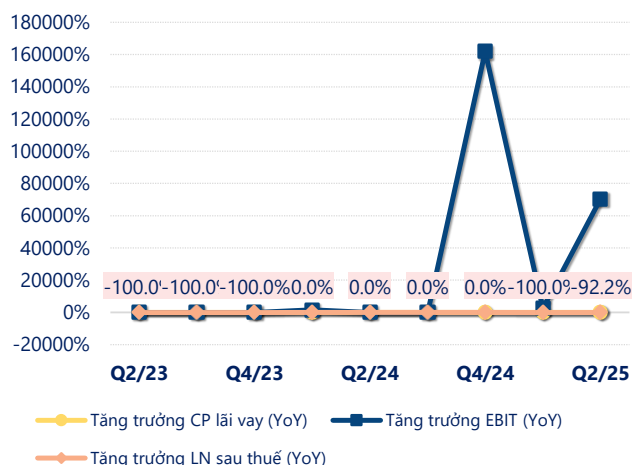


Tăng trưởng lợi nhuận



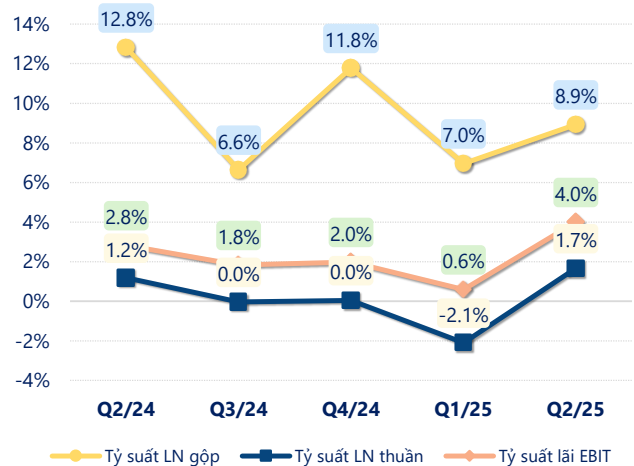
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



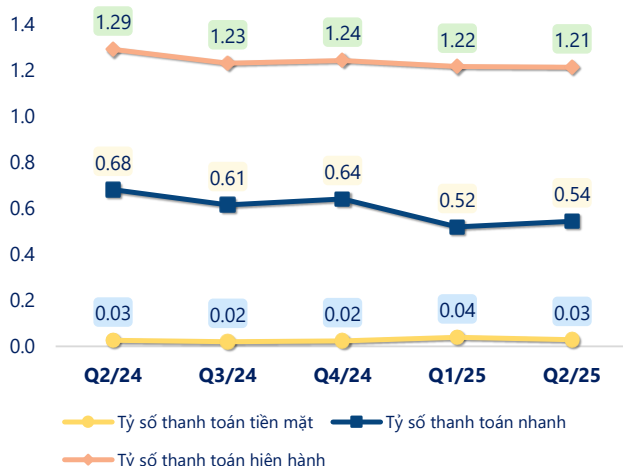
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



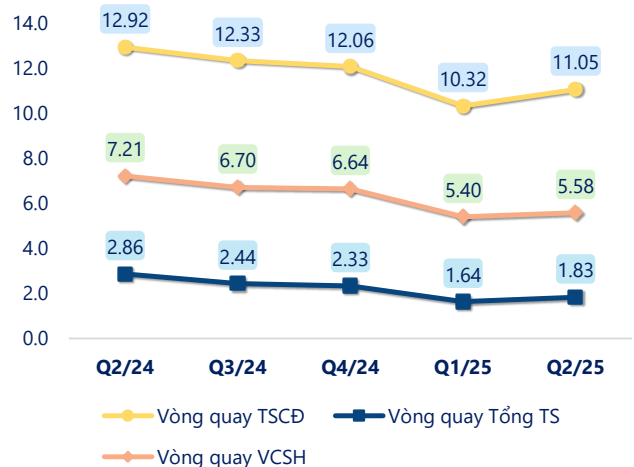
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



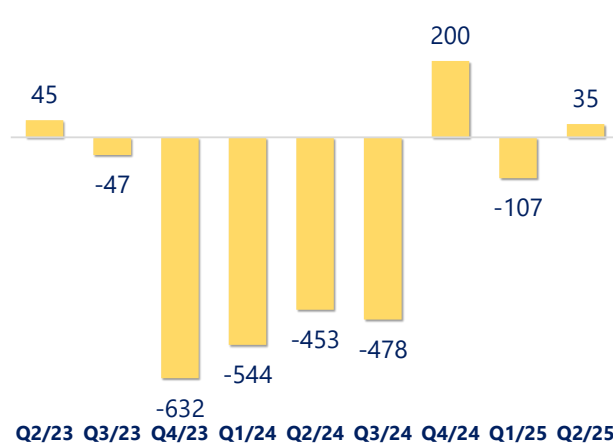
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	198	165	20.0%	319	428	-25.5%
Giá vốn hàng bán	180	144	25.2%	293	384	-23.8%
Lợi nhuận gộp	17.7	21.1	-16.3%	26.1	43.8	-40.5%
Doanh thu HĐTC	1.93	2.74	-29.4%	3.47	5.57	-37.7%
Chi phí TC	5.28	3.01	75.3%	9.89	8.65	14.3%
Chi phí lãi vay	4.42	2.71	63.2%	8.20	6.20	32.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.78	8.19	-53.9%	6.68	16.1	-58.6%
Chi phí QLDN	7.26	10.7	-32.2%	12.2	20.8	-41.2%
LN thuần từ HĐKD	3.29	1.95	68.7%	0.75	3.82	-80.3%
Lợi nhuận khác	0.20	0.00		-0.33	-0.02	-1366%
LN trước thuế	3.49	1.95	78.8%	0.42	3.80	-88.9%
Lợi nhuận sau thuế	3.44	1.42	142%	0.37	2.72	-86.3%
LNST của CĐ cty mẹ	3.44	1.42	142%	0.37	2.72	-86.3%

(Nguồn: fireant.vn)

